

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH QUẢNG NGÃI**

Số: **4686**/UBND-KTN

V/v mở đất làm vật liệu san lấp  
phục vụ thi công 23 khu tái định  
cư, các khu cải táng mồ mả  
thuộc Tiểu dự án bồi thường, hỗ  
trợ, tái định cư dự án thành phần  
đoạn Quảng Ngãi - Hoài Nhơn

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Quảng Ngãi, ngày **19** tháng 9 năm 2022

Kính gửi:

- Các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Xây dựng, Giao thông vận tải;
- UBND các huyện: Nghĩa Hành, Tư Nghĩa, Mộ Đức và thị xã Đức Phổ;
- Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình Giao thông tỉnh.

Xét đề nghị của Giám đốc Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình Giao thông tỉnh tại Công văn số 2000/BQL-KHĐT ngày 31/8/2022 và đề xuất của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Công văn số 4498/STNMT-KS ngày 31/8/2022 về việc chuẩn bị mở vật liệu đất đắp cho 23 khu tái định cư, các khu cải táng mồ mả thuộc Tiểu dự án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư dự án thành phần đoạn Quảng Ngãi - Hoài Nhơn thuộc dự án xây dựng công trình đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2021-2025 (gọi tắt là 23 khu tái định cư và các khu cải táng mồ mả), Chủ tịch UBND tỉnh có ý kiến như sau:

1. Thống nhất danh sách 31 mỏ đất làm vật liệu san lấp trên địa bàn tỉnh để phục vụ thi công 23 khu tái định cư, các khu cải táng mồ mả (Cụ thể tại các Phụ lục kèm theo Công văn này).

2. Giao Sở Tài nguyên và Môi trường

- Chủ trì, phối hợp với Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình Giao thông tỉnh, các cơ quan, đơn vị chức năng và địa phương có liên quan tổ chức kiểm tra thực địa, khoanh định, lựa chọn cụ thể diện tích khu vực các mỏ đất làm vật liệu san lấp để phục vụ thi công 23 khu tái định cư, các khu cải táng mồ mả; tổng hợp, tham mưu trình UBND tỉnh khoanh định khu vực không đấu giá theo quy định tại Nghị quyết số 60/NQ-CP ngày 16/6/2021 của Chính phủ đối với các mỏ đất làm vật liệu san lấp được thống nhất tại điểm 1 Công văn này, phục vụ thi công 23 khu tái định cư, các khu cải táng mồ mả.

- Hướng dẫn, thẩm định hồ sơ, tham mưu UBND tỉnh cấp phép khai thác cho các nhà thầu thi công 23 khu tái định cư, các khu cải táng mồ mả theo quy định.

- Thường xuyên kiểm tra, rà soát, tham mưu điều chỉnh, bổ sung danh sách các mỏ đất phục vụ thi công 23 khu tái định cư, khu cải táng mồ mả phù hợp với yêu cầu thực tế.

3. Yêu cầu UBND các huyện: Tư Nghĩa, Nghĩa Hành, Mộ Đức, thị xã Đức Phổ quản lý chặt chẽ các mỏ đất làm vật liệu san lấp được UBND tỉnh thống nhất tại điểm 1 Công văn này, đặc biệt là các mỏ đất làm vật liệu san lấp chưa được cấp phép khai thác thuộc địa bàn quản lý theo quy định./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Công an tỉnh;
- VPUB: CVP, PCVP, CBTH;
- Lưu: VT, KTN.th536



**CHỦ TỊCH**

**Đặng Văn Minh**

## Phụ lục

**Danh sách các mỏ đất làm vật liệu san lấp trên địa bàn tỉnh phục vụ thi công 23 Khu tái định cư, các khu cải táng mồ mả thuộc Tiểu dự án bồi thường, hỗ trợ tái định cư dự án thành phần đoạn Quảng Ngãi - Hoài Nhơn thuộc dự án xây dựng công trình đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía Đông, giai đoạn 2021-2025**  
(Kèm theo Công văn số ~~4628~~ UBND-KTN ngày 19/9/2022 của UBND tỉnh)

STT	Khu vực mỏ	Số Giấy phép, ngày cấp	Đơn vị được cấp Giấy phép	Diện tích cấp phép (ha)	Trữ lượng cấp phép (m <sup>3</sup> )	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7
01	Mỏ đất núi Đất, thôn Tú Sơn 2, xã Đức Lâm, huyện Mộ Đức	31/GP-UBND ngày 17/6/2020	Công ty TNHH MTV Đầu tư Xây dựng Thương mại Hà Vân	4,933	333.762 Còn khoảng 200.000	Cấp phép
02	Mỏ đất núi An Hội, thôn Minh Tân Bắc, xã Đức Minh, huyện Mộ Đức	Công văn số 4058/UBND-NNTN ngày 17/8/2021	Doanh nghiệp tư nhân xây dựng và thi công cơ giới Việt Linh	4,67	287.920	Đang trình hồ sơ cấp phép khai thác
03	Mỏ đất Núi Văn Bàn, xã Đức Chánh, huyện Mộ Đức	Công văn số 04/UBND-KT ngày 05/01/2022 của UBND huyện Mộ Đức			1.680.000	Chưa cấp phép
04	Mỏ đất Núi Văn Bàn, xã Đức Chánh, huyện Mộ Đức	Công văn số 04/UBND-KT ngày 05/01/2022 của UBND huyện Mộ Đức			1.590.000	Chưa cấp phép
05	Mỏ đất núi An Hội, thôn Minh Tân Bắc, xã Đức Minh, huyện Mộ Đức	Công văn số 04/UBND-KT ngày 05/01/2022 của UBND			1.200.000	Chưa cấp phép

STT	Khu vực mỏ	Số Giấy phép, ngày cấp	Đơn vị được cấp Giấy phép	Diện tích cấp phép (ha)	Trữ lượng cấp phép (m <sup>3</sup> )	Ghi chú
		huyện Mộ Đức				
06	Mỏ đất núi Đồi, xã Đức Hòa, huyện Mộ Đức	Công văn số 04/UBND-KT ngày 05/01/2022 của UBND huyện Mộ Đức			400.000	Chưa cấp phép
07	Mỏ đất núi Thị, thôn Phước Luông, xã Đức Hòa, huyện Mộ Đức	Công văn số 04/UBND-KT ngày 05/01/2022 của UBND huyện Mộ Đức			1.650.000	Chưa cấp phép
08	Mỏ hồ chứa nước Hóc Sầm, xã Đức Phú, huyện Mộ Đức	15/GP-UBND ngày 07/04/2021	Công ty TNHH MTV đầu tư và xây lắp HB	6,64	44.992,16	Cấp phép
09	Mỏ đá Núi Lớn, xã Đức Lân, huyện Mộ Đức	28/GP-UBND ngày 02/07/2021	Công ty TNHH MTV Phước Thịnh	23,02	215.240	Cấp phép
10	Mỏ đất Núi Điệp, xã Đức Hiệp, xã Đức Nhuận, huyện Mộ Đức	48/GP-UBND ngày 25/12/2019	Công ty TNHH Hiệp Hưng	3,0	116.474	Cấp phép
11	Mỏ đất Núi Hồ Lỡ, thôn Tú Sơn, xã Đức Lân				300.000	Chưa cấp phép khai thác
12	Mỏ đất núi An Hội, thôn Minh Tân Bắc, xã Đức Minh, huyện Mộ Đức			6,0	300.000	Chưa cấp phép khai thác
13	Mỏ đất thôn Tân Lập, xã Hành Nhân, huyện Nghĩa Hành	01/GP-UBND, ngày 17/01/2020	Công ty TNHH Phú Điền	11,87	796.651	Cấp phép

STT	Khu vực mỏ	Số Giấy phép, ngày cấp	Đơn vị được cấp Giấy phép	Diện tích cấp phép (ha)	Trữ lượng cấp phép (m <sup>3</sup> )	Ghi chú
14	Mỏ đất Gò Rùa, thôn Nghĩa Lâm, xã Hành Nhân, huyện Nghĩa Hành			18,1	1.339.400	Chưa cấp phép
15	Mỏ đất Hành Thịnh, xã Hành Thịnh, huyện Nghĩa Hành	2046/UBND-NNTN, ngày 11/5/2020	Công ty TNHH Phát triển Đầu tư Hợp Nhất			Đang lập hồ sơ cấp phép
16	Mỏ đất núi Bàn Cờ, xã Hành Đức, huyện Nghĩa Hành	2046/UBND-NNTN, ngày 11/5/2020	Công ty TNHH Phát triển Đầu tư Hợp Nhất			Đang lập hồ sơ cấp phép
17	Mỏ đất xã Hành Thiện, huyện Nghĩa Hành	32/GP-UBND ngày 26/7/2021	Công ty TNHH MTV Vận tải Phúc Bảo An	3,4	180.653	Cấp phép
18	Mỏ đất Hồ Hóc Ngày, xã Hành Phước, huyện Nghĩa Hành	48/GP-UBND, ngày 27/8/2020	Công ty TNHH Đầu tư thương mại Thiên Lộc Phát	5,3	265.588	Cấp phép
19	Mỏ đất núi Chủ Đề thôn Phú Lâm Đông, xã Hành Thiện, huyện Nghĩa Hành			4,91		Chưa cấp phép
20	Mỏ đất thôn Vạn Xuân, xã Hành Thiện, huyện Nghĩa Hành			17,67	1.039.120	Chưa cấp phép
21	Mỏ đất Rừng đồi, thôn Kỳ Thọ Nam 1, xã Hành Đức, huyện Nghĩa Hành			10,63	637.800	Chưa cấp phép
22	Mỏ đất Sườn đồi, thôn Tân Hòa, xã Hành Tín Tây, huyện Nghĩa Hành			24,09	1.866.980	Chưa cấp phép
23	Mỏ đất thôn Mễ Sơn, xã Hành Thiện, huyện			23,16	1.621.200	Chưa cấp phép

STT	Khu vực mở	Số Giấy phép, ngày cấp	Đơn vị được cấp Giấy phép	Diện tích cấp phép (ha)	Trữ lượng cấp phép (m <sup>3</sup> )	Ghi chú
	Nghĩa Hành					
24	Mỏ đất Núi Đất, thôn Tú Sơn 2, xã Đức Lân, huyện Mộ Đức	872/QĐ-UBND ngày 12/11/2019	Công ty Cổ phần Bất động sản Nam Khang Miền Trung	6,5	560.004	QĐ PDDL
25	Mỏ đất thôn Thiệp Sơn, xã Phổ Thuận, thị xã Đức Phổ			18,25	976.380	Chưa cấp phép
26	Mỏ đất Tổ dân phố Hiền Văn, phường Phổ Hòa, thị xã Đức Phổ	344/QĐ-UBND ngày 19/4/2022	Công ty TNHH MTV Khang Vỹ	4,2	161.286	QĐ PDDL Đang chuẩn bị hồ sơ trình cấp phép
27	Mỏ đất Núi Đất Tổ dân phố An Ninh, phường Phổ Ninh, thị xã Đức Phổ	36/GP-UBND ngày 29/7/2021	Công ty TNHH Tư vấn Đầu tư Xây lắp Phát Đạt	4,137	169.600	Cấp phép
28	Mỏ đất Tổ dân phố An Ninh, phường Phổ Ninh, thị xã Đức Phổ	Giấy phép thăm dò số 27/GP-UBND ngày 25/6/2021	Công ty TNHH MTV Xây dựng Thạch An	4,0	119.870	Đang chuẩn bị hồ sơ trình cấp phép
29	Mỏ đất xứ Đồng Gò Cái, thôn An Tây, xã Phổ Nhơn, huyện Đức Phổ	2046/UBND-NNTN, ngày 11/5/2020	Công ty TNHH Phát triển Đầu tư Hợp Nhất	19,43	1.224.090	Đang lập hồ sơ cấp phép
30	Mỏ đất thôn An Điền, xã Phổ Nhơn, thị xã Đức Phổ	2046/UBND-NNTN, ngày 11/5/2020	Công ty TNHH Phát triển Đầu tư Hợp Nhất	25,16	2.138.600	Đang lập hồ sơ cấp phép

STT	Khu vực mỏ	Số Giấy phép, ngày cấp	Đơn vị được cấp Giấy phép	Diện tích cấp phép (ha)	Trữ lượng cấp phép (m <sup>3</sup> )	Ghi chú
31	Mỏ đất thôn Thanh Bình, xã Phổ Thuận, thị xã Đức Phổ	29/GP-UBND ngày 04/7/2022	Công ty TNHH MTV Đầu tư và Xây lắp HB	2,1	84.000	Cấp phép